

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ Thuật Điện.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Lê Phương Trường**

2. Ngày tháng năm sinh: 30/03/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Núi Thành, Quảng Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 243, Khu phố 2, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 243, Khu phố 2, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0984821007; E-mail: lephuongtruong@lhu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2010 đến 09/2011: Trợ giảng tại Khoa Cơ điện, Trường Đại học Lạc Hồng.

Từ 09/2011 đến 09/2014: Giảng viên tại Khoa Cơ điện, Trường Đại học Lạc Hồng.

Từ 09/2014 đến 09/2016: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Da-Yeh (DaYeh University).

Từ 09/2016 đến 03/2018: Giảng viên tại Khoa Cơ điện- Điện tử, Trường Đại học Lạc Hồng.

Từ 03/2018 đến 10/2019: Phó Trưởng Khoa tại Khoa Cơ điện- Điện tử, Trường Đại học Lạc Hồng.

Từ 10/2019 đến 06/2025: Trưởng Phòng tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng, Trường Đại học Lạc Hồng.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Lạc Hồng.

Địa chỉ cơ quan: Số 10, đường Huỳnh Văn Nghệ, phường Bửu Long, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại cơ quan: 0251 3952138

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 11 tháng 11 năm 2005, số văn bằng: 671912, ngành: Điện, chuyên ngành: Điện khí hóa cung cấp điện.

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Lạc Hồng, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 15 tháng 06 năm 2010, số văn bằng: 00149, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điện.

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Nam Đài Loan, (Southern Taiwan University).

- Được cấp bằng TS [5] ngày 04 tháng 06 năm 2016, số văn bằng: D0303801, ngành: Điện, chuyên ngành: Kỹ thuật điện.

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Da-Yeh (DaYeh University), Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Lạc Hồng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử- Tự động hóa.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thu hồi năng lượng và các hệ thống theo dõi giám sát hệ thống quang điện;

- Phân tích kinh tế - kỹ thuật các hệ thống năng lượng tái tạo.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 31 bài báo khoa học, trong đó 6 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 3, trong đó 3 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

| TT       | Tên khen thưởng | Cấp khen thưởng | Năm khen thưởng |
|----------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Không có |                 |                 |                 |

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

| TT       | Tên kỷ luật | Cấp ra quyết định | Số quyết định | Thời hạn hiệu lực |
|----------|-------------|-------------------|---------------|-------------------|
| Không có |             |                   |               |                   |

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình làm việc 14 năm 09 tháng tại Trường Đại học Lạc Hồng, tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, tham gia nghiên cứu khoa học, hỗ trợ cộng đồng, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên. Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 9 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT              | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|                 |           | Chính                     | Phụ |                                    |                                         | ĐH                                 | SĐH |                                                                                           |
| 1               | 2019-2020 |                           |     | 1                                  | 1                                       | 210                                |     | 210/305/87                                                                                |
| 2               | 2020-2021 |                           |     | 2                                  |                                         | 90                                 | 60  | 150/320/72.5                                                                              |
| 3               | 2021-2022 |                           |     | 3                                  |                                         | 60                                 | 120 | 180/450/72.5                                                                              |
| 03 năm học cuối |           |                           |     |                                    |                                         |                                    |     |                                                                                           |
| 4               | 2022-2023 |                           |     | 1                                  |                                         | 60                                 | 120 | 180/310/72.5                                                                              |
| 5               | 2023-2024 |                           |     |                                    |                                         | 120                                | 120 | 240/300/72.5                                                                              |
| 6               | 2024-2025 |                           |     |                                    |                                         | 120                                | 120 | 240/300/72.5                                                                              |

(\*)

- Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.
- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan; năm 2016.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): luận án tốt nghiệp bằng tiếng Anh

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng |               | Trách nhiệm hướng dẫn |     | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo           | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|-------------------------------|-----------|---------------|-----------------------|-----|------------------------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------|
|    |                               | NCS       | HVCH/CK2/BSNT | Chính                 | Phụ |                                    |                         |                                                       |
| 1  | Trần Minh Bằng                |           | X             | X                     |     | 01/2017 đến 12/2018                | Trường Đại học Lạc Hồng | 19/12/2018                                            |
| 2  | Ngô Văn Bình                  |           | X             | X                     |     | 01/2017 đến                        | Trường Đại học          | 19/12/2018                                            |

|    |                     |  |   |   |  |                           |                                  |            |
|----|---------------------|--|---|---|--|---------------------------|----------------------------------|------------|
|    |                     |  |   |   |  | 12/2018                   | Lạc Hồng                         |            |
| 3  | Lợi Nguyễn Phúc Ân  |  | X | X |  | 01/2017<br>đến<br>12/2018 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 19/12/2018 |
| 4  | La Khải Khải        |  | X | X |  | 12/2018<br>đến<br>12/2019 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 20/12/2019 |
| 5  | Trương Trường Giang |  | X | X |  | 12/2018<br>đến<br>12/2019 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 20/12/2019 |
| 6  | Trương Thành Nam    |  | X | X |  | 12/2019<br>đến<br>12/2020 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 26/12/2020 |
| 7  | Nguyễn Thị Hường    |  | X | X |  | 12/2020<br>đến<br>12/2021 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 15/11/2021 |
| 8  | Nguyễn Chí Ân       |  | X | X |  | 12/2019<br>đến<br>12/2021 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 15/11/2021 |
| 9  | Nguyễn Cao Cường    |  | X | X |  | 12/2019<br>đến<br>12/2021 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 15/11/2021 |
| 10 | Nguyễn Văn Sĩ       |  | X | X |  | 12/2021<br>đến<br>12/2022 | Trường<br>Đại học<br>Lạc<br>Hồng | 22/02/2022 |

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

| TT | Tên sách | Loại sách<br>(CK, GT,<br>TK, HD) | Nhà xuất<br>bản và<br>năm xuất<br>bản | Số<br>tác<br>giả | Chủ<br>biên | Phần<br>biên<br>soạn<br>(từ) | Xác nhận của cơ<br>sở GDĐH (Số<br>văn bản xác<br>nhận sử dụng) |
|----|----------|----------------------------------|---------------------------------------|------------------|-------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|----|----------|----------------------------------|---------------------------------------|------------------|-------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------|

|                               |                                                                                                                                         |    |                                           |   |    |                                     |                                         |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------|---|----|-------------------------------------|-----------------------------------------|
|                               |                                                                                                                                         |    |                                           |   |    | <b>trang<br/>... đến<br/>trang)</b> | <b>sách)</b>                            |
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                         |    |                                           |   |    |                                     |                                         |
| 1                             | Giáo Trình Năng Lượng Tái Tạo                                                                                                           | GT | Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật, năm 2021  | 1 | MM |                                     | 807/GXN-ĐHLH, ngày 21 tháng 06 năm 2023 |
| 2                             | <a href="#">Photovoltaic Evaluation System: Design and Implementation of Novel Photovoltaic Evaluation System Using MATLAB/Simulink</a> | TK | LAP LAMBERT Academic Publishing, năm 2016 | 3 | CB |                                     | 493/GXN-ĐHLH, ngày 02/ tháng 05/2025    |
| 3                             | <a href="#">FPGA-Realization of the Intelligent controller for sensorless PMSM</a>                                                      | TK | Academic publishing, năm 2016             | 3 | VC |                                     | 757/GXN-ĐHLH, ngày 25 tháng 06 năm 2025 |

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ( )

**Lưu ý:**

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

| TT                              | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)           | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý           | Thời gian thực hiện       | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả |
|---------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------|
| Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                          |           |                                |                           |                                                   |
| 1                               | Bước đầu chế tạo bộ thí nghiệm gió và mặt trời           | CN        | LHU -RF-TE-12-06-01, cấp Cơ sở | 20/06/2012 đến 29/06/2013 | 29/06/2013, Khuyến khích                          |
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ   |                                                          |           |                                |                           |                                                   |
| 2                               | Nghiên cứu xây dựng mô hình xác định năng lượng mặt trời | CN        | LHU-RF-TE 18-02-01, cấp Cơ sở  | 01/06/2019 đến 01/06/2020 | 15/07/2020, Xuất sắc                              |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

| TT                              | Tên bài báo/báo cáo KH                                              | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN                            | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------|--------------------|
| Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                     |            |                  |                                                                            |                                                   |                                            |                |                    |
| 1                               | Economic analysis of PV-Wind hybrid system at 25 location in Taiwan | 2          | Có               | Hội thảo kỹ thuật điện lần thứ 30 Trung Hoa Dân Quốc                       |                                                   |                                            |                | 11/2009            |
| 2                               | Máy lắp ráp tự động chi tiết chốt và bánh răng trong băng xóa       | 3          | Không            | Hội nghị cơ điện tử toàn quốc lần thứ 7, Việt Nam; ISSN: 978-604-62-0753-5 |                                                   |                                            | 78-82          | 12/2012            |
| 3                               | <a href="#">Compressed</a>                                          | 4          | Không            | 2014 International                                                         |                                                   | 3                                          |                | 04/2014            |

|   |                                                                                                                                                        |   |       |                                                                                                                                                                             |  |   |         |         |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|---------|---------|
|   | <a href="#">Sensing: A new approach to analyze the recovery algorithms based on</a>                                                                    |   |       | Conference on Computing, Management and Telecommunications (ComManTel); IEEE explore; Electronic ISBN:978-1-4799-2903-0; CD:978-1-4799-2904-7                               |  |   |         |         |
| 4 | <a href="#">A flywheel energy storage system suspended by active magnetic bearings using a fuzzy control with radial basis function neural network</a> | 6 | Không | Proceedings of the 3rd International Conference on Intelligent Technologies and Engineering Systems (ICITES2014); Springer International Publishing; ISBN 978-3-319-17313-9 |  | 2 | 283–292 | 06/2014 |
| 5 | Nghiên cứu hệ thống thu hồi năng lượng thông qua gờ giảm tốc trên đường giao thông                                                                     | 2 | Có    | Hội nghị cơ điện tử toàn quốc lần thứ 7, Việt Nam; ISBN: 978-604-913-306-0.                                                                                                 |  |   | 78-82   | 11/2014 |
| 6 | A new method for collecting the garbage Non – Using Energy                                                                                             | 3 | Có    | 2012 international conference on green technology and sustainable; ISBN: 978-604-918-021-7                                                                                  |  |   | 717-722 | 02/2016 |
| 7 | An Accurate, Low-cost Photovoltaic (PV) Evaluation-on-Chip (EoC) System by Combining MATLAB/Simulink and Microprocessor                                | 3 | Có    | The International Conference of Engineering and Applied Science (2016 TICEAS), Singapore; ISBN: 978-986-5654-07                                                             |  |   | 228-239 | 02/2016 |

|   |                                                                                                                                            |   |       |                                                                                  |                         |    |              |         |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----|--------------|---------|
| 8 | <a href="#">Self-sufficient energy recycling of light emitter diode/thermoelectric generator module for its active-cooling application</a> | 2 | Không | Energy Conversion and Management<br>Online ISSN: 1879-2227 Print ISSN: 0196-8904 | SCIE<br><i>IF: 5 Q1</i> | 46 | 118, 170-178 | 06/2016 |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----|--------------|---------|

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

|    |                                                                                                                                                  |   |    |                                                                                 |                             |    |                  |         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------------|---------|
| 9  | Developing Photovoltaic evaluation system using Matlab/Simulink and Arduino Platform                                                             | 3 | Có | Hội nghị toàn quốc lần thứ 08 về Cơ Điện tử - VCM 2016; ISBN: 978-604-913-503-3 |                             |    | 364-370          | 11/2016 |
| 10 | <a href="#">A wireless visualization monitoring, evaluation system for commercial photovoltaic modules solely in MATLAB/Simulink environment</a> | 3 | Có | Solar Energy<br>Print ISSN: 0038-092X, Online ISSN: 1471-1257                   | SCIE<br><i>IF: 7.188 Q1</i> | 46 | 140, 15, 1-11    | 12/2016 |
| 11 | <a href="#">Phân tích kinh tế cho hệ thống điện mặt trời trên mái nổi lưới tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương</a>                        | 4 | Có | Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, ISSN: 1859-1531                |                             |    | 11, 120, 132-136 | 11/2017 |

|    |                                                                                                      |   |    |                                                                                                                                                                                                      |  |    |         |         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----|---------|---------|
| 12 | <a href="#">Techno-Economic Analysis of Solar Power Plant Project in Binh Thuan, Vietnam</a>         | 3 | Có | 2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) Publisher: IEEE; ISBN:978-1-5386-5126-1; CD:978-1-5386-5124-7; Print on Demand (PoD) ISBN:978-1-5386-5127-8 |  | 14 | 82-85   | 11/2018 |
| 13 | <a href="#">Self-developed three wheels omni-directional for autonomous mobile robots</a>            | 3 | Có | ICMLSC 2019: Proceedings of the 3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing Publisher: ACM; ISBN: 978-1-4503-6612-0                                                          |  | 1  | 206-209 | 01/2019 |
| 14 | <a href="#">A Method to Estimate the Yield of Photovoltaic Power Plant Solely in MATLAB/Simulink</a> | 4 | Có | 2019 International Conference on System Science and Engineering (ICSSE) Publisher: IEEE; ISBN:978-1-7281-0525-3; ISSN: 2325-0925                                                                     |  | 3  | 201-205 | 07/2019 |
| 15 | Xây dựng mô hình xác định sản lượng điện mặt trời mái nổi lưới dựa trên môi trường Matlab/Simulink.  | 3 | Có | Tạp chí khoa học giáo dục kỹ thuật; ISSN 2615 - 9740                                                                                                                                                 |  |    | 84-91   | 06/2020 |
| 16 | <a href="#">Techno-Economic</a>                                                                      | 3 | Có | Computational                                                                                                                                                                                        |  | 2  | 217-229 | 10/2020 |

|    |                                                                                                                                  |   |    |                                                                                                                                                                                      |                   |    |                   |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|----|-------------------|---------|
|    | <a href="#">Analysis of Grid Connected Photovoltaic Power Plant in Vietnam</a>                                                   |   |    | Intelligence Methods for Green Technology and Sustainable Development: Proceedings of the International Conference GTSD2020<br>Publisher: Springer;<br>Online ISBN 978-3-030-62324-1 |                   |    |                   |         |
| 17 | <a href="#">Development of directional algorithm for three-wheel omnidirectional autonomous mobile robot</a>                     | 3 | Có | Vietnam Journal of Science and Technology; ISSN (Print): 2525-2518, ISSN (Online) 2815-5874                                                                                          |                   | 3  | 59, 03, 345-356   | 02/2021 |
| 18 | <a href="#">Cost-effective Evaluation, Monitoring, and Warning System for Water Quality based on Internet of Things</a>          | 1 | Có | Sensors and Materials<br>ISSN (Print): 0914-4935, ISSN (Online): ISSN 2435-0869                                                                                                      | SCIE<br>IF: 1, Q3 | 10 | 33, 2(2), 575-583 | 02/2021 |
| 19 | <a href="#">Cost-effective controlling for abalone mushrooms based fuzzy logic control solely in MATLAB/Simulink environment</a> | 2 | Có | 1st Van Lang international conference on heritage and technology conference proceeding<br>Publisher: AIP Conference Proceedings Online<br>ISSN 1551-7616<br>Print ISSN 0094-243X     |                   |    | 060010            | 04/2021 |
| 20 | <a href="#">Một phương pháp xác định sản lượng điện mặt trời dựa trên nền tảng web</a>                                           | 2 | Có | Tạp chí khoa học và công nghệ đại học Đà Nẵng; ISSN: 1859-1531                                                                                                                       |                   |    | 19, 5.2, 34-37    | 05/2021 |

|    |                                                                                                                                                          |   |    |                                                                                                                                                                                           |  |   |                      |         |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---|----------------------|---------|
| 21 | <a href="#">Nghiên cứu, chế tạo hệ thống giám sát và phát hiện lỗi gián pin quang điện dựa trên nền tảng IOT</a>                                         | 3 | Có | Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kỹ thuật và Công nghệ; pISSN 2588-1175   eISSN 2615-9732                                                                                                    |  |   | 130, 2A(2021), 23-35 | 10/2021 |
| 22 | <a href="#">Phân tích ảnh hưởng của công nghệ Half-cell đến công suất pin quang điện trong điều kiện bóng đổ</a>                                         | 3 | Có | Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải; ISSN 1859-4263, e-ISSN 3030-4261                                                                                                           |  |   | 11, 1, 22-31         | 01/2022 |
| 23 | <a href="#">A Method to Develop Web-Based Performance Estimation for Grid-Connected Photovoltaic Systems: A Case Study in Dong Nai Province, Vietnam</a> | 1 | Có | 2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD); Publisher IEEE; Electronic ISBN:978-1-6654-6628-8; Print on Demand (PoD) ISBN:978-1-6654-6629-5 |  |   | 122-126              | 07/2022 |
| 24 | <a href="#">Solar Energy Potential Assessment: Analytic Hierarchy Process Model for Selecting Solar Energy Sites in Vietnam</a>                          | 3 | Có | 2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) Publisher: IEEE; Electronic ISBN:978-1-6654-6628-8; Print on Demand(PoD) ISBN:978-1-6654-6629-5  |  | 2 | 155-159              | 07/2022 |
| 25 | <a href="#">Economic Analysis wind/photovoltaic for Grid-Connected System in Vietnam</a>                                                                 | 2 | Có | 2022 7th National Scientific Conference on Applying New Technology in Green Buildings; Publisher IEEE;                                                                                    |  |   | 221-224              | 11/2022 |

|    |                                                                                                                                         |   |       |                                                                                                                                                                                           |                              |   |                  |         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---|------------------|---------|
|    |                                                                                                                                         |   |       | Electronic<br>ISBN:978-1-6654-7285-2 Print on Demand(PoD)<br>ISBN:978-1-6654-7286-9                                                                                                       |                              |   |                  |         |
| 26 | <a href="#">The Innovative Design of the Electric Vehicles for Shell Eco-Marathon Asia Contest</a>                                      | 6 | Không | 2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) Publisher: IEEE Electronic ISBN:978-1-6654-6628-8 Print on Demand(PoD)<br>ISBN:978-1-6654-6629-5 |                              | 2 | 296-302          | 12/2022 |
| 27 | <a href="#">An Indoor Environmental Monitoring System Using Energy-Saving Wireless Sensor Networks</a>                                  | 5 | Không | Publisher: IEEE; Electronic ISBN:979-8-3503-8106-1 CD:979-8-3503-8105-4 Print on Demand(PoD); ISBN:979-8-3503-8107-8                                                                      |                              |   | 01-06            | 11/2023 |
| 28 | <a href="#">A Methodology for Performance Evaluation and System Loss Analysis of Photovoltaic Power Plants: Case Studies in Vietnam</a> | 3 | Có    | International Journal of Power Electronics and Drive Systems (IJPEDS)<br>p-ISSN: 2088-8694, e-ISSN: 2722-256X                                                                             | Scopus<br>Cite score:<br>3.5 |   | 15, 4, 2674-2684 | 12/2024 |
| 29 | <a href="#">Defect analysis and performance evaluation of photovoltaic modules using quantitative electroluminescence imaging</a>       | 2 | Có    | Clean energy;<br>Online ISSN 2515-396X                                                                                                                                                    | SCIE IF:<br>2.9, Q2          |   | 9, 2, 177-189    | 01/2025 |

|    |                                                                                                                                                                                 |   |    |                                                                            |                    |  |                  |         |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|----|----------------------------------------------------------------------------|--------------------|--|------------------|---------|
| 30 | <a href="#">Techno-Economic performance analysis of a 50MW grid connected photovoltaic power plan in Vietnam after 4.5 years of operation</a>                                   | 2 | Có | Clean energy;<br>Online ISSN 2515-396X                                     | SCIE<br>IF: 2.9,Q2 |  | 9, 3, 22-34      | 01/2025 |
| 31 | <a href="#">Economic and Technical Analysis of a Hybrid Photovoltaic and Fuel Cell System: Optimizing Configuration and Prospects for Green Hydrogen Development in Vietnam</a> | 3 | Có | Journal of Technical Education Science;<br>p-ISSN: 1859-1272 and 2615-9740 |                    |  | 20, 02(V), 68-76 | 05/2025 |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 5 ( [10] [18] [28] [29] [30] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

| TT       | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----------|------------------------|------------|------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------|--------------------|
| Không có |                        |            |                  |                                                 |                                         |                |                    |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

## 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT                            | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích                                                                                        | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/ đồng tác giả       | Số tác giả |
|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------|-----------------------------------|------------|
| Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ |                                                                                                                                       |                 |                    |                                   |            |
| 1                             | 太陽光電場測評估自動化系統及其方法<br>(Hệ thống và phương pháp đánh giá tự động cho các loại pin quang điện)                                           | Đài Loan        | 01/12/2016         | Huan-Liang Tsai/ Lê Phương Trường | 2          |
| 2                             | Embedded photovoltaic monitoring device, system, and method (Thiết bị, hệ thống và phương pháp giám sát năng lượng mặt trời tích hợp) | Mỹ              | 25/05/2017         | Huan Liang Tsai/ Phuong Truong Le | 2          |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 1 2

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

| TT       | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|----------|--------------------------------------------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------------------|------------|
| Không có |                                                              |                           |                                          |                                  |            |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT       | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi Chú |
|----------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------|---------|
| Không có |                                                             |                                |                                              |                                    |                                 |         |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

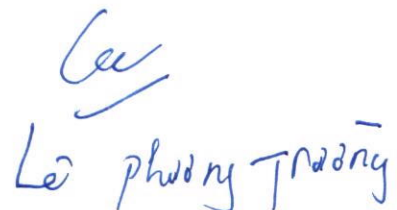
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 06 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

  
Lê Phương Truong